**Tiết 26 Bài 13. VÙNG BẮC TRUNG BỘ**

#### **MỤC TIÊU**

##### **Kiến thức**

* Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Bắc Trung Bộ.
* Trình bày được đặc điểm phân hoá của tự nhiên và giải thích ảnh hưởng của tự nhiên đến sự hình thành cơ cấu kinh tế của Bắc Trung Bộ.
* Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư ở Bắc Trung Bộ.

##### **Năng lực**

- Nhận thức khoa học Địa lí: nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích các hiện tượng và dụng các công cụ Địa lí học: bản đồ, biểu đồ, bảng số liệu,..., khai thác internet để tìm hiểu về tự nhiên, đặc điểm phân bố dân cư ở Bắc Trung Bộ.

* Năng lực địa lí: Năng lực nhận thức khoa học Địa lí, tìm hiểu và sử dụng công cụ địa lí, vận dụng kiến thức và kĩ năng địa lí đã học.

##### **Phẩm chất**

* Trách nhiệm: Tích cực chủ động trong các hoạt động học.
* Chăm chỉ: Sẵn sàng học hỏi và giúp đỡ mọi người.

#### **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

##### **Chuẩn bị của GV**

* Chuẩn bị giấy A0, bút viết bảng nhóm.
* Bản đồ tự nhiên Bắc Trung Bộ.

- Các thiết bị và học liệu khác có liên quan đến nội dung bài học (tranh ảnh, video, bảng số liệu,....).

##### **Chuẩn bị của HS**

SGK *Lịch sử và Địa lí 9* – bộ sách *Chân trời sáng tạo*, tập ghi bài.

#### **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

##### **Hoạt động 1: Mở đầu**

###### **a. Mục tiêu**

Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

###### **b. Tổ chức thực hiện**

* + Bước 1: GV tổ chức trò chơi cho HS.

+ GV phổ biến trò chơi “Ô cửa bí mật”: GV đưa ra 1 bức tranh ẩn dưới 4 câu hỏi liên quan đến Bắc Trung Bộ. GV gọi ngẫu nhiên HS trả lời cho đến khi lật mở được hết 4 ô cửa trên màn hình.



+ GV đặt câu hỏi: *Em biết gì về những di sản văn hoá vật thể và phi vật thể thế giới ở Bắc Trung Bộ?*

* + Bước 2: GV mời HS trả lời câu hỏi.
  + Bước 3: HS chia sẻ thông tin hiểu biết với các câu hỏi mở rộng của GV hoặc GV giới thiệu thêm vài thông tin nổi bật có liên quan đến Bắc Trung Bộ.
  + Bước 4: GV nhận xét kết quả, giới thiệu cho HS về các mục tiêu bài học, tức là những yêu cầu cần đạt được nêu trong mục: ***“Học xong bài học này, em sẽ:”****.* GV dẫn dắt vào bài học.

##### **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

###### **Tìm hiểu về vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ**

1. ***Mục tiêu***

Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Bắc Trung Bộ.

###### **b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| - Bước 1: GV giao hai HS ngồi cạnh nhau thực hiện yêu cầu: Dựa vào hình 13.1 và thông tin trong bài, hãy hoàn thành phiếu học tập vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Bắc Trung Bộ.  - Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ trả lời cá nhân trên phiếu học tập: **Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Bắc Trung Bộ**   |  |  | | --- | --- | | **Tiêu chí** | **Thông tin** | | Diện tích | ………………………… | | Số tỉnh | ………………………… | | Tên các tỉnh | ………………………… | | Các đảo | ………………………… | | Đặc điểm lãnh  thổ | ………………………… | | Vị trí | ………………………… | | Ý nghĩa của vị trí và lãnh thổ | ………………………… |   GV quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ (nếu cần).  + HS đọc thông tin bài học, tìm từ khoá.  + Hoàn thành phiếu học tập.  + Tìm và chỉ trên bản đồ hành chính các địa danh, tỉnh của Bắc Trung Bộ.  + Đối chiếu đáp án với bạn bên cạnh và tự chấm điểm.  - Bước 3: GV gọi ngẫu nhiên HS lên bảng xác định trên bản đồ và trình bày thông tin, các HS khác bổ sung. GV có thể biến thành trò chơi hỏi, đáp nhỏ về nội dung kiến thức liên quan. GV có thể chuẩn bị thêm lược đồ trống, yêu cầu HS tô màu và điền tên các tỉnh của Bắc Trung Bộ sao cho chính xác.  Bước 4: GV nhận xét phần làm việc của HS, đưa ra thông tin đánh giá, chốt kiến thức.  GV mở rộng ý nghĩa: Ngã tư B – N, Đ – T, nối các nước tiểu vùng sông Mê Kông Lào, thái Lan, Mianma, mở ra triển vọng hợp tác, giao lưu kinh tế - văn hóa giữa các nước (đường 9 là 1 trong những con đường xuyên ASEAN, Lao Bảo trở thành cửa khẩu quốc tế quan trọng trong phát triển kinh tế & thương mại). | **1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ:**  - Giới hạn: lãnh thổ hẹp ngang, kéo dài từ dãy núi Tam Điệp đến dãy Bạch Mã.  - Vị trí:  +Bắc: giáp Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng.  + Nam: giáp DHNTB  + Đông: giáp biển Đông.  + Tây: giáp Lào.  - Ý nghĩa: kết nối 2 miền Nam – Bắc và giao lưu kinh tế với các nước trong khu vực và trên thế giới. |

###### **2.2. Tìm hiểu về đặc điểm điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên**

**a. Mục tiêu:** Trình bày được đặc điểm phân hoá của tự nhiên và giải thích ảnh hưởng của tự nhiên đến sự hình thành cơ cấu kinh tế của Bắc Trung Bộ.

###### **b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| * + Bước 1:   + GV chia lớp thành 6 nhóm và giao nhiệm vụ thảo luận theo kĩ thuật “khăn trải bàn”:  *Dựa vào hình 13.1, hình 13.2 và thông tin trong bài, hãy:*   * + - *Trình bày đặc điểm phân hoá tự nhiên của Bắc Trung Bộ.*     - *Giải thích ảnh hưởng của tự nhiên đến sự hình thành cơ cấu kinh tế của Bắc Trung Bộ. (trên giấy A1).*   + Mỗi nhóm có 10 phút để hoàn thành nhiệm vụ.   * + Bước 2:   + Các nhóm thực hiện nhiệm vụ trả lời câu hỏi.  A green rectangle with black text  Description automatically generated + Các nhóm thảo luận và chốt những nội dung chính điền vào ô trung tâm.   * + Bước 3:   + Các nhóm trưng bày sản phẩm trên bảng.  + GV mời đại diện các nhóm lên trình bày, những nhóm khác nhận xét, bổ sung thông tin cho nhóm vừa trình bày.   * + Bước 4: GV nhận xét tinh thần làm việc, đánh giá chất lượng làm việc của nhóm và chuẩn hoá kiến thức. | **2. Đặc điểm điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên:**  - Địa hình: phân hóa từ tây sang đông: núi, đồi, đồng bằng, biển và hải đảo→ ↑cơ cấu kinh tế đặc trưng nông – lâm – thủy sản.  - Đất: phù sa ở đồng bằng, đất cát ở ven biển p.đông, feralit ở đồi núi p. tây→ ↑cây lương thực, cây CN, chăn nuôi gia súc lớn và trồng rừng.  - Khí hậu: nhiệt đới ẩm, mùa đông lạnh; mùa hè khô nóng , mưa lớn cuối hè → mùa vụ N0 2↑ cơ cấu cây trồng đa dạng.  - Nước: sông ngắn, dốc→ ↑ thủy điện, thủy lợi, giao thông đường sông, du lịch.  - Rừng: diện tích khá lớn, rừng phòng hộ, nhiều khu bảo tồn, dự trử sinh quyển→ ↑ du lịch, giá trị cao về mặt môi trường, khai thác và chế biến gỗ.  - Khoáng sản: khá phong phú, có 1 số loại có trữ lượng lớn như crôm, sắt, thiếc→ ↑ CN khai khoáng.  - Biển, đảo: vùng biển rộng, bờ biển dài, nhiều bãi tắm đẹp→ ↑ tổng hợp kinh tế biển.  **\* Hạn chế:** thiên tai và biến đổi khí hậu gây khó khăn đối với sx và đời sống. |

**2.3 Tìm hiểu về đặc điểm phân bố dân cư**

**a. Mục tiêu:** Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư ở Bắc Trung Bộ.

###### **b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| * + Bước 1:   + GV giao nhiệm vụ  *Dựa vào thông tin trong bài, hãy t rình bày đặc điểm phân bố dân cư của Bắc Trung Bộ.*   * + Bước 2:   + HS thực hiện nhiệm vụ trả lời câu hỏi.   * + Bước 3:   + HS trình bày sản phẩm.  + GV mời HS khác nhận xét, bổ sung thông tin cho nhóm vừa trình bày.   * + Bước 4: GV nhận xét tinh thần làm việc, đánh giá chất lượng làm việc của nhóm và chuẩn hoá kiến thức.   Nhấn mạnh sự khác biệt về mật độ dân số và thành phần dân tộc giữa khu đồng bằng ven biển p.Đông và đồi núi p.Tây | **3. Đặc điểm phân bố dân cư:**  - Số dân: 11,2 triệu người, chiếm 11,3% số dân cả nước; mật độ dân số: 218 người/km2 n.2021.  - Địa bàn cư trú của nhiều dân tộc.  - Phân bố dân cư và dân tộc phân hóa giữa vùng đồng bằng ven biển p.Đông với vùng đồi núi p.Tây |

##### **3. Hoạt động 3: Luyện tập và vận dụng**

###### **a. Mục tiêu:** Củng cố kiến thức đã học cho HS.

###### **b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1:** GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, giao nhiệm vụ cho HS:

*1. Nêu thuận lợi của vị trí địa lí đối với phát triển kinh tế ở Bắc Trung Bộ.*

2. GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: **HỎI NHANH ĐÁP GỌN** với gói 5 câu hỏi trắc nghiệm.

Luật chơi: GV mời 1 HS lên làm quản trò điều khiển trò chơi.

Quản trò gọi 1 HS đứng lên trả lời câu hỏi. Nếu trả lời đúng, HS được quyền chỉ định HS khác trả lời câu hỏi tiếp theo. Nếu HS trả lời sai, sẽ mất quyền chỉ định. Quản trò sẽ chỉ định HS khác tiếp tục trả lời câu hỏi.

1.Kể tên các tỉnh thuộc vùng Bắc Trung Bộ? Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.

2. Vùng Bắc Trung Bộ tiếp giáp với quốc gia nào? Lào.

3. Kể tên 2 bãi tắm ở vùng Bắc Trung Bộ? Sầm Sơn, Lăng Cô.

4. Diện tích của Bắc Trung Bộ chiếm bao nhiêu phần trăm diện tích cả nước? 15,5%.

5. Bắc Trung Bộ tiếp giáp những vùng kinh tế nào? Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng, Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Bước 2:** HS nghiên cứu nội dung trong SGK, hoàn thiện bài tập.

**Bước 3:** GV thu phiếu bài tập của HS và hoán đổi cho các HS khác để đánh giá sản phẩm của nhau. GV chiếu kết quả và yêu cầu các HS đối chiếu kết quả để đánh giá kết quả.

**Bước 4:** GV nhận xét, đánh giá về quá trình làm việc và chốt kiến thức (phụ lục 2), nhấn mạnh lại vị trí địa lí Bắc Trung Bộ và những thuận lợi, khó khăn trong phát triển tổng hợp kinh tế biển, đảo ở Bắc Trung Bộ.

**\* Hướng dẫn về nhà**

Nhiệm vụ bài mới: Tìm hiểu tiếp bài 14 (mục 5 - phần b, c; mục 6)

+ Sự phát triển và phân bố ngành công nghiệp.

+ Sự phát triển và phân bố ngành nông – lâm nghiệp

+ Sự phát triển và phân bố kinh tế biển, đảo của Bắc Trung Bộ.

+ Phân tích thế mạnh để phát triển du lịch ở Bắc Trung Bộ.